TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2025/HS-ST Ngày 19-3-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Hà

Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Q và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 6 năm 2024; có mặt.

2. Phạm Văn Q, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N có vợ là Cao Thị T và 01 con; nhân thân: Bản án số 136 ngày 17/5/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; Bản án số 35 ngày 17/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 13 năm tù về tội Giết người; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 6 năm 2024; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Kim Đới 2, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước khi cùng cai nghiện chất ma tuý tại Trung tâm giáo dục lao động, nên khi hết thời gian cai nghiện Nguyễn Văn L, Ngô Văn V, sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã A, huyện A và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn K 2, xã H, huyện K thỉnh thoảng hẹn gặp nhau. Trưa ngày 16/02/2024, Nguyễn Văn L rủ Ngô Văn V đi xe mô tô đến đón Nguyễn Văn Đ ở chân cầu V, thị trấn A. Sau đó V chở L, Đại về nhà Phạm Văn Q ở thôn Dụ N, xã Lê T chơi. Tại đây, L rủ cả nhóm sử dụng ma tuý, L bảo V chở về nhà xin bà Vũ Thị H (mẹ đẻ L) 500.000 đồng nói để đi ăn cơm, sau đó quay lại nhà Q, L đưa cho Q 500.000 đồng bảo đi mua ma tuý đá về cho cả nhóm sử dụng. Q cầm tiền đi ra đầu ngõ mua của nam giới tên H (không xác định lai lịch cụ thể) một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, Q về nhà lấy bộ cóong (bộ sử dụng ma tuý) ra đổ ma túy vừa mua được vào cóong, bật lửa để hút nhưng do bật lửa hết ga, Q bảo V đi mua bật lửa, V đi mua 02 bật lửa dạng khò với giá 20.000 đồng. Sau khi có bật lửa thì lần lượt Q, V, L, Đ dùng bật lửa khò và cùng nhau sử dụng hết ma tuý trong coóng.

Trong thời gian sử dụng ma túy, cả nhóm rủ nhau dùng điện thoại di động để đánh bạc được thua bằng tiền trên trang web m.69vn06.com. L đưa điện thoại của mình cho Đ ra cửa hàng "Siêu thị điện thoại Phương Bắc" ở thôn D cùng xã L do anh Nguyễn Văn B làm chủ cầm cố được 2.000.000 đồng để nạp tiền vào tài khoản chia cho bốn người đánh bạc nhưng đều bị thua hết, cả nhóm thoát khỏi trang web không chơi nữa. Sau đó, Đ mang điện thoại của mình ra cửa hàng của anh Bắc cầm cố được 2.500.000 đồng và nạp tiền vào tài khoản để cả nhóm chia nhau đánh bạc nhưng cũng bị thua hết, cả nhóm thoát khỏi trang web. Đến khoảng 8 giờ ngày 17/02/2024, Đ ra cửa hàng điện thoại gặp chị Bùi Thị T (vợ của anh B), nhờ chi T chuyển hộ số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản cho L, đồng thời mượn lại 02 chiếc điện thoại đã cầm cố trước đó. Đại ngồi tại quán chị Thơm chơi game trên điện thoại được khoảng 20 phút rồi hẹn chị Thơm quay lại sau. Đại cầm 02 chiếc điện thoại đi xe ôm về ngã 5 K, gọi bà Vũ Thị H ra trả điện thoại Iphone XS Max cho L rồi đi về nhà. Ngày 17/02/2024, chị Thơm có đơn trình báo Công an huyện A về vụ việc nêu trên. Ngày 18/02/2024, Đại đã trả cho chị T số tiền 6.500.000 đồng gồm tiền chuộc 02 điện thoại và số tiền 2.000.000 đồng nhờ chuyển khoản, chị T không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Q tại thôn D, xã L, vật chứng thu giữ gồm: 01 chai nhựa màu trắng bên trong chứa chất lỏng dạng nước (mẫu số 5); 01 nắp chai nhựa màu đỏ đục 02 lỗ tròn 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu

trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình móc câu ngược (mẫu số 6); 01 nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình móc câu ngược nối với ống hút màu tím (mẫu số 7); 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước 2x2cm (mẫu số 8); 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt.

Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại iPhone XS Max màu vàng, của Nguyễn Văn Đại 01 điện thoại iPhone 8 Plus màu trắng, của Phạm Văn Q 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng, của Ngô Văn V 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng.

Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất lỏng trong chai nhựa mẫu số 5 có thể tích 250 ml, tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine; Chất ma tuý Methamphetamine có trong mẫu giám định ở dạng vết, không đủ điều kiện định lượng để xác định khối lượng ma tuý. Ống thuỷ tinh dạng móc câu ngược của mẫu số 6 và mẫu số 7 gửi giám định tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine; Chất ma tuý Methamphetamine có trong mẫu giám định ở dạng vết, không đủ điều kiện định lượng để xác định khối lượng chất ma tuý. Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu số 8 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma tuý bám dính. Các mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn V, Phạm Văn Q gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 47/CT-VKSAD ngày 18/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Phạm Văn Q mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong số 167MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm vỏ túi nilon, bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa màu đỏ đục 02 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình móc câu ngược nối với ống hút màu tím; 01 bật lửa ga);

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng của Phạm Văn Q.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại iPhone XS Max màu vàng; Nguyễn Văn Đại 01 điện thoại iPhone 8 Plus màu trắng;

Đề nghị chuyển cơ quan Điều tra Công an thành phố Hải Phòng quản lý 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng của Ngô Văn V;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2024 tại thôn D, xã L, huyện A (nay là tổ dân phố D, phường L, quận A), thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn L, Phạm Văn Q, Ngô Văn V đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn L là người đưa tiền cho Phạm Văn Q mua ma túy; Q chuẩn bị địa điểm, trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; Ngô Văn V chuẩn bị bật lửa để Nguyễn Văn L, Phạm Văn Q, Ngô Văn V, Nguyễn Văn Đại cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và hình phạt của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nên cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn L là người bỏ tiền ra mua ma túy; bị cáo Phạm Văn Q là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội (chuẩn bị địa điểm, trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy); mặt khác bị cáo Q nhân thân có 02 tiền án (đã được xóa án tích) nên bị cáo Q có vai trò và mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

Xét, lần phạm tội này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 hộp giấy niêm phong số 167MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm vỏ túi nilon, bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa màu đỏ đục 02 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình móc câu ngược nối với ống hút màu tím; 01 bật lửa ga) là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành hoặc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng của Phạm Văn Q sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại iPhone XS Max màu vàng của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại iPhone 8 Plus màu trắng của Nguyễn Văn Đại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng cơ quan điều tra thu giữ của Ngô Văn V. Hiện nay, V đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã nên cần chuyển lại cơ quan điều tra tiếp tục quản lý 01 điện thoại iPhone 6S màu vàng của V.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với Ngô Văn V hiện bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc trên mạng của Phạm Văn Quỳnh, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đại, Ngô Văn V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an quận A ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đại.

Nguyễn Văn Đại nhờ chị Bùi Thị Thơm chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng và cầm 02 chiếc điện thoại đã cầm cố ra khỏi cửa hàng và hẹn quay lại trả tiền không có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn Q, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn Q đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2024.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong số 167MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm vỏ túi nilon, bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa màu đỏ đục 02 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh hình móc câu ngược nối với ống hút màu tím; 01 bật lửa ga);

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng đã qua sử dụng (đặc điểm bị vỡ màn hình, vỡ kính, không lắp sim), có số IMEI: 35327078071394 của Phạm Văn Q.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại iPhone XS Max màu vàng đã qua sử dụng; trả lại anh Nguyễn Văn Đại 01 điện thoại iPhone 8 Plus màu trắng đã qua sử dụng.

Giao cơ quan Điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 353332070276043 của Ngô Văn V.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận A, Hải Phòng).

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Văn Q mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT CATP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh